

BỘ QUỐC PHÒNG

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

STT	Văn bản được sửa đổi, bổ sung	Quy định tại văn bản được sửa đổi, bổ sung	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
1	Nghị định số 21/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam về chế độ, chính sách đối với sĩ quan thôi phục vụ tại ngũ; sĩ quan tại ngũ hy sinh, tử trận; sĩ quan tại ngũ chuyển sang quân nhân chuyên nghiệp hoặc công	1. Khoản 2 Điều 2 quy định như sau: “2. Chế độ trợ cấp một lần đối với sĩ quan nghỉ hưu trước hạn tuổi cao nhất theo cấp bậc quân hàm quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, cụ thể như sau: a) Đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp một lần gồm: - Sĩ quan thuộc diện dôi dư do thay đổi tổ chức hoặc thay đổi biểu tổ chức, biên chế theo quyết định của cấp có thẩm quyền; - Sĩ quan hết hạn tuổi giữ chức vụ chỉ huy, quản lý đơn vị theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam mà quân đội không còn nhu cầu bố trí, sử dụng.	Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 “2. Chế độ đối với sĩ quan nghỉ hưu trước hạn tuổi cao nhất theo cấp bậc quân hàm quy định tại khoản 1 Điều 13 của Luật, được quy định như sau: a) Sĩ quan thuộc diện dôi dư do thay đổi tổ chức hoặc thay đổi biểu tổ chức, biên chế theo quyết định của cấp có thẩm quyền (trừ đối tượng hưởng chính sách, chế độ trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định riêng của Chính phủ); sĩ quan hết hạn tuổi giữ chức vụ chỉ huy, quản lý đơn vị theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam mà Quân đội không còn nhu cầu bố trí sử dụng thì khi nghỉ hưu trước hạn tuổi cao nhất theo cấp bậc quân hàm được trợ cấp một lần bằng 05 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước hạn tuổi;	Dự thảo Nghị định đã kế thừa quy định về chế độ trợ cấp một lần, chỉ nâng mức hưởng trợ cấp cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi từ 03 tháng tiền lương (bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của 05 năm cuối trước khi nghỉ hưu) lên mức 05 tháng tiền lương hiện hưởng; đồng thời, bổ sung về điều kiện hưởng chế độ, chính sách khi Quân đội sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ mà Quân đội không còn nhu cầu bố trí, sử dụng hoặc không còn

STT	Văn bản được sửa đổi, bổ sung	Quy định tại văn bản được sửa đổi, bổ sung	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
	chức quốc phòng, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 52/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ	b) Chế độ trợ cấp một lần được hưởng gồm: - Được trợ cấp 03 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi; - Được trợ cấp 05 tháng tiền lương cho hai mươi năm đầu công tác. Từ năm từ hai mốt trở đi, cứ mỗi năm công tác được trợ cấp bằng $\frac{1}{2}$ tháng tiền lương.”.	b) Sĩ quan không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này, do sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ mà thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn nhưng có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi và được cấp có thẩm quyền đồng ý thì khi nghỉ hưu trước hạn tuổi cao nhất theo cấp bậc quân hàm được trợ cấp một lần bằng 05 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước hạn tuổi; c) Sĩ quan không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này, trong năm trước liền kề hoặc trong năm xét nghỉ hưu trước hạn tuổi được cấp có thẩm quyền kết luận không còn đủ tiêu chuẩn về sức khỏe phục vụ Quân đội thì khi nghỉ hưu trước hạn tuổi cao nhất theo cấp bậc quân hàm được trợ cấp một lần bằng 05 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước hạn tuổi; d) Ngoài chế độ được hưởng quy định tại điểm a hoặc điểm b hoặc điểm c khoản này, sĩ quan khi nghỉ hưu trước hạn tuổi cao nhất theo cấp bậc quân hàm không	đủ điều kiện về sức khỏe; đồng thời, quy định bổ sung về thời gian công tác được trợ cấp một lần đối với đối tượng có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc; bảo đảm tương đồng với chế độ trợ cấp một lần đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

STT	Văn bản được sửa đổi, bổ sung	Quy định tại văn bản được sửa đổi, bổ sung	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
			bị trừ tỷ lệ lương hưu do nghỉ hưu trước hạn tuổi, được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có) theo quy định pháp luật hiện hành và được trợ cấp một lần theo thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc như sau: - Sĩ quan có từ đủ 20 năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trở lên thì 20 năm đầu công tác được trợ cấp bằng 05 tháng tiền lương; đối với số năm còn lại (từ năm thứ 21 trở đi), mỗi năm được trợ cấp bằng 0,5 tháng tiền lương; - Sĩ quan có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì được trợ cấp bằng 05 tháng tiền lương. đ) Trường hợp giải quyết chế độ không đúng theo quy định tại khoản này thì thực hiện thu hồi, nộp ngân sách nhà nước số tiền trợ cấp một lần đã chi trả và xem xét trách nhiệm các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.”.	
		2. Khoản 1 Điều 5 quy định như sau: “1. Sĩ quan thôi phục vụ tại ngũ không đủ điều kiện để nghỉ hưu hoặc	Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 Nghị định số 21/2009/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị định số 52/2025/NĐ-CP	Kế thừa quy định về chế độ trợ cấp, chỉ nâng mức hưởng trợ cấp tạo việc làm (từ 06

STT	Văn bản được sửa đổi, bổ sung	Quy định tại văn bản được sửa đổi, bổ sung	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
		không chuyển ngành được thì phục viên về địa phương và được hưởng các quyền lợi như sau: a) Được hưởng trợ cấp tạo việc làm bằng 06 tháng tiền lương tối thiểu chung theo quy định của Chính phủ; được ưu tiên học nghề hoặc giới thiệu việc làm tại các tổ chức giới thiệu việc làm của các Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương và các tổ chức kinh tế - xã hội khác; b) Được hưởng trợ cấp phục viên một lần, cứ mỗi năm công tác được trợ cấp bằng 01 tháng tiền lương; c) Được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và các chế độ khác theo quy định hiện hành của pháp luật.”.	“1. Sĩ quan thôi phục vụ tại ngũ không đủ điều kiện để nghỉ hưu, nghỉ theo chế độ bệnh binh hoặc không chuyển ngành được thì phục viên; khi phục viên, ngoài hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và các chế độ khác theo quy định của pháp luật hiện hành (<i>nếu có</i>) còn được hưởng các chế độ như sau: a) Được hưởng trợ cấp tạo việc làm bằng 03 tháng tiền lương; được hỗ trợ đào tạo học nghề hoặc giới thiệu việc làm tại các tổ chức giới thiệu việc làm của các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương và các tổ chức kinh tế - xã hội khác; b) Được hưởng trợ cấp phục viên một lần, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp bằng 1,5 tháng tiền lương.”.	tháng tiền lương cơ sở theo quy định của Chính phủ lên mức 03 tháng tiền lương hiện hưởng) và mức hưởng trợ cấp phục viên (thôi việc) đối với thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (từ mức 01 tháng tiền lương lên mức 1,5 tháng tiền lương); bảo đảm tương đồng, thống nhất như mức hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với cán bộ, công chức, viên chức thôi việc khi thực hiện tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ.
		3. Điều 10 quy định như sau: “Điều 10. Tiền lương và thời gian công tác để tính hưởng chế độ 1. Tiền lương tháng để tính trợ cấp quy định tại Nghị định này bao gồm: tiền lương theo cấp bậc quân hàm; các khoản phụ cấp chức vụ,	3. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau: “Điều 10. Tiền lương và thời gian công tác để tính hưởng chế độ 1. Tiền lương tháng để tính hưởng các chế độ trợ cấp quy định tại Nghị định này là tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của tháng liền kề trước thời điểm nghỉ hưu, phục viên, chuyển ngành, nghỉ theo chế độ	Bảo đảm tương đồng với cách xác định tiền lương và thời gian công tác để tính hưởng chế độ quy định tại Điều 5 NĐ 154/2025/NĐ-CP.

STT	Văn bản được sửa đổi, bổ sung	Quy định tại văn bản được sửa đổi, bổ sung	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
		phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có). 2. Tiền lương tháng để tính các chế độ trợ cấp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị định này là tiền lương bình quân của 5 năm cuối trước khi nghỉ hưu; tiền lương tháng để tính các chế độ trợ cấp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5; Điều 7; khoản 2 Điều 9 Nghị định này được tính là tiền lương, phụ cấp hiện hưởng. 3. Thời gian để tính hưởng chế độ trợ cấp một lần là tổng thời gian phục vụ trong quân đội và thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước có đóng bảo hiểm xã hội trước khi vào phục vụ trong quân đội. Khi tính hưởng chế độ nếu có tháng lẻ được tính như sau: dưới 3 tháng không tính; từ đủ 3 tháng đến đủ 6 tháng tính bằng nửa (1/2) mức hưởng của một năm; từ trên 6 tháng đến dưới 12	bệnh binh, hy sinh, tử trần, chuyển sang công chức quốc phòng hoặc tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của tháng gần nhất trước thời điểm nghỉ hưu, phục viên, chuyển ngành, nghỉ theo chế độ bệnh binh, hy sinh, tử trần hoặc chuyển sang công chức quốc phòng (đối với trường hợp nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau, thai sản; sau thời gian mất tin, mất tích được toà án tuyên bố chết) và được quy đổi theo chế độ tiền lương tại thời điểm nghỉ hưu, phục viên, chuyển ngành, nghỉ theo chế độ bệnh binh, hy sinh, tử trần, bao gồm: Tiền lương theo cấp bậc quân hàm cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên nghề, hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có). 2. Thời gian công tác để tính hưởng chế độ a) Thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để tính hưởng trợ cấp một lần (do nghỉ hưu trước hạn tuổi cao nhất theo cấp bậc quân hàm, phục viên, hy sinh, tử trần) là tổng thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (trừ thời gian công tác có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc nhưng đã hưởng chế độ phục viên, xuất	

STT	Văn bản được sửa đổi, bổ sung	Quy định tại văn bản được sửa đổi, bổ sung	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
		tháng tính bằng mức hưởng của một năm.”.	ngũ, thôi việc hoặc chế độ bảo hiểm xã hội một lần), gồm: Thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong Quân đội nhân dân (thời gian là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công chức quốc phòng, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng), thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong Công an nhân dân (thời gian là sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ; công nhân công an), thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong lực lượng Cơ yếu và thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cấp xã; b) Thời gian công tác để quy đổi hưởng chế độ trợ cấp một lần khi thôi phục vụ tại ngũ hoặc chuyển sang công chức quốc phòng hoặc khi hy sinh, tử trần quy định tại Nghị định này là tổng thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong Quân đội (trừ thời gian công tác có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc nhưng đã hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ, thôi việc hoặc	

STT	Văn bản được sửa đổi, bổ sung	Quy định tại văn bản được sửa đổi, bổ sung	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
			chế độ bảo hiểm xã hội một lần) trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc công tác ở địa bàn khó khăn, ngành nghề có tính chất đặc thù, gồm: Thời gian là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công chức quốc phòng, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng; c) Trường hợp thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, thời gian tăng thêm do quy đổi và thời gian nghỉ hưu trước hạn tuổi cao nhất theo cấp bậc quân hàm quy định tại Nghị định này nếu có số tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: Từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 0,5 năm và được hưởng trợ cấp bằng mức trợ cấp của 0,5 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm.”.	
2	Nghị định số 151/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều	1. Điều 2 quy định như sau: “1. Tiền lương để tính hưởng chế độ a) Tiền lương tháng để tính hưởng chế độ trợ cấp một lần quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 5 Nghị định này được tính bằng mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm	Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 “Điều 2. Tiền lương và thời gian công tác để tính hưởng chế độ 1. Tiền lương tháng để tính hưởng chế độ a) Tiền lương tháng để tính hưởng các chế độ trợ cấp quy định tại Nghị định này là tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của tháng liền kề trước thời điểm nghỉ hưu, phục viên, chuyển ngành, thôi	Dự thảo Nghị định đã kế thừa; đồng thời, sửa đổi, theo hướng liên thông và tích hợp về cách xác định tiền lương và thời gian công tác để tính hưởng chế độ trợ cấp giữa các

STT	Văn bản được sửa đổi, bổ sung	Quy định tại văn bản được sửa đổi, bổ sung	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
	về chế độ, chính sách của Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng	xã hội của 05 năm cuối trước khi nghỉ hưu; b) Tiền lương tháng để tính chế độ trợ cấp một lần quy định tại khoản 2 Điều 4; khoản 1, 2 Điều 6; khoản 2 Điều 7 Nghị định này là tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của tháng liền kề trước thời điểm quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng nghỉ hưu, phục viên, thôi việc, chuyển ngành, nghỉ theo chế độ bệnh binh, hy sinh, tử trần; c) Tiền lương tháng để tính chế độ trợ cấp một lần quy định tại điểm a, b Khoản này bao gồm: Tiền lương theo loại, nhóm, bậc đối với quân nhân chuyên nghiệp; nhóm ngạch, bậc đối với công nhân và viên chức quốc phòng và các khoản phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và mức chênh lệch bảo lưu (nếu có). 2. Thời gian công tác để tính	việc, nghỉ theo chế độ bệnh binh, hy sinh, tử trần hoặc tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của tháng gần nhất trước thời điểm nghỉ hưu, phục viên, chuyển ngành, nghỉ theo chế độ bệnh binh, hy sinh, tử trần (đối với trường hợp nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau, thai sản; sau thời gian mất tin, mất tích được toà án tuyên bố chết) và được quy đổi theo chế độ tiền lương tại thời điểm nghỉ hưu, phục viên, chuyển ngành, nghỉ theo chế độ bệnh binh, hy sinh, tử trần; b) Tiền lương tháng để tính hưởng các chế độ trợ cấp quy định tại điểm a khoản này bao gồm: Tiền lương theo loại, nhóm, bậc đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng; nhóm, ngạch, bậc đối với viên chức quốc phòng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp thâm niên vượt khung, hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có). 2. Thời gian công tác để tính hưởng chế độ a) Thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để tính hưởng trợ cấp một lần (do nghỉ hưu trước hạn tuổi cao nhất theo cấp bậc quân hàm, phục viên, hy	văn bản pháp luật hiện hành, tránh cách hiểu khác nhau, thuận lợi trong thực hiện; bảo đảm tương đồng, thống nhất với cách xác định tiền lương và thời gian công tác để tính hưởng chế độ theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

STT	Văn bản được sửa đổi, bổ sung	Quy định tại văn bản được sửa đổi, bổ sung	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
		hưởng chế độ a) Thời gian công tác để tính hưởng chế độ trợ cấp một lần quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3; khoản 2 Điều 4; khoản 2 Điều 5; khoản 1, 2 Điều 6 Nghị định này là tổng thời gian công tác trong Quân đội (bao gồm thời gian là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công nhân và viên chức quốc phòng) và thời gian công tác tại các cơ quan, đơn vị hưởng lương từ ngân sách Nhà nước có đóng bảo hiểm xã hội trước khi vào phục vụ trong Quân đội, trừ thời gian công tác tại các cơ quan, đơn vị có đóng bảo hiểm xã hội nhưng đã hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ, thôi việc; 3. Trường hợp thời gian công tác, thời gian tăng thêm do quy đổi và thời gian nghỉ hưu trước hạn tuổi quy định tại Nghị định này nếu có tháng lẻ thì được tính như sau: Dưới 03 tháng	sinh, từ trần) là tổng thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (trừ thời gian công tác có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc nhưng đã hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ, thôi việc hoặc chế độ bảo hiểm xã hội một lần), gồm: Thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong Quân đội nhân dân (thời gian là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công chức quốc phòng, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng), thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong Công an nhân dân (thời gian là sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ; công nhân công an), thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong lực lượng Cơ yếu và thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cấp xã; b) Thời gian công tác để quy đổi hưởng chế độ trợ cấp một lần khi thôi phục vụ tại ngũ hoặc khi hy sinh, từ trần quy định tại Nghị định này là tổng thời gian công	

STT	Văn bản được sửa đổi, bổ sung	Quy định tại văn bản được sửa đổi, bổ sung	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
		không tính, từ đủ 03 tháng đến đủ 06 tháng được tính là 1/2 năm, từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính tròn là 01 năm.”.	tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong Quân đội (trừ thời gian công tác có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc nhưng đã hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ, thôi việc hoặc chế độ bảo hiểm xã hội một lần) trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc công tác ở địa bàn khó khăn, ngành nghề có tính chất đặc thù, gồm: Thời gian là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công chức quốc phòng, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng; c) Trường hợp thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, thời gian tăng thêm do quy đổi và thời gian nghỉ hưu trước hạn tuổi cao nhất theo cấp bậc quân hàm quy định tại Nghị định này nếu có số tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: Từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 0,5 năm và được hưởng trợ cấp bằng mức trợ cấp của 0,5 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm.”.	
		2. Khoản 2 Điều 3 quy định như sau: “2. Quân nhân chuyên nghiệp nghỉ hưu trước hạn tuổi cao nhất theo cấp bậc quân hàm quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật do	Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 “2. Chế độ đối với quân nhân chuyên nghiệp nghỉ hưu trước hạn tuổi cao nhất theo cấp bậc quân hàm quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật, được quy	Dự thảo Nghị định đã kế thừa quy định về chế độ trợ cấp một lần, chỉ nâng mức hưởng trợ cấp cho

STT	Văn bản được sửa đổi, bổ sung	Quy định tại văn bản được sửa đổi, bổ sung	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
		thay đổi tổ chức biên chế theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà Quân đội không còn nhu cầu bố trí sử dụng thì không bị trừ tỷ lệ lương hưu do nghỉ hưu trước tuổi và ngoài hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có) theo quy định hiện hành, còn được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo quy định sau đây: a) Được trợ cấp 03 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi; b) Được trợ cấp bằng 05 tháng tiền lương cho 20 năm đầu công tác. Từ năm thứ 21 trở đi, cứ mỗi năm công tác được trợ cấp bằng 1/2 tháng tiền lương.”.	định như sau: a) Quân nhân chuyên nghiệp thuộc diện dôi dư do thay đổi tổ chức hoặc thay đổi biểu tổ chức, biên chế theo quyết định của cấp có thẩm quyền (trừ đối tượng hưởng chính sách, chế độ trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định riêng của Chính phủ) mà Quân đội không còn nhu cầu bố trí sử dụng thì khi nghỉ hưu trước hạn tuổi cao nhất theo cấp bậc quân hàm được trợ cấp một lần bằng 5 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước hạn tuổi; b) Quân nhân chuyên nghiệp không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này, do cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ mà thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn nhưng có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi và được cấp có thẩm quyền đồng ý thì khi nghỉ hưu trước hạn tuổi cao nhất theo cấp bậc quân hàm được trợ cấp một lần bằng 05 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước hạn tuổi; c) Quân nhân chuyên nghiệp không thuộc	mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi từ 03 tháng tiền lương (<i>bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của 05 năm cuối trước khi nghỉ hưu</i>) lên mức 05 tháng tiền lương hiện hưởng; đồng thời, bổ sung về điều kiện hưởng chế độ, chính sách khi Quân đội sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ mà Quân đội không còn nhu cầu bố trí, sử dụng hoặc không còn đủ điều kiện về sức khỏe; đồng thời, quy định bổ sung về thời gian công tác được trợ cấp một lần đối với đối tượng có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc; bảo đảm tương đồng với chế độ trợ cấp một lần đối với cán bộ, công chức, viên

STT	Văn bản được sửa đổi, bổ sung	Quy định tại văn bản được sửa đổi, bổ sung	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
			trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này, trong năm trước liền kề hoặc trong năm xét nghỉ hưu được cấp có thẩm quyền kết luận không còn đủ tiêu chuẩn về sức khỏe phục vụ Quân đội thì khi nghỉ hưu trước hạn tuổi cao nhất theo cấp bậc quân hàm được trợ cấp một lần bằng 05 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước hạn tuổi; d) Ngoài chế độ quy định tại điểm a hoặc điểm b hoặc điểm c khoản này, quân nhân chuyên nghiệp khi nghỉ hưu trước hạn tuổi cao nhất theo cấp bậc quân hàm không bị trừ tỷ lệ lương hưu do nghỉ hưu trước hạn tuổi, được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành và được trợ cấp một lần theo thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc như sau: - Quân nhân chuyên nghiệp có từ đủ 20 năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trở lên thì 20 năm đầu công tác được trợ cấp bằng 05 tháng tiền lương; đối với số năm còn lại (từ năm thứ 21 trở đi), mỗi năm được trợ cấp bằng 0,5 tháng tiền lương;	chức thực hiện tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

STT	Văn bản được sửa đổi, bổ sung	Quy định tại văn bản được sửa đổi, bổ sung	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
			- Quân nhân chuyên nghiệp có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì được trợ cấp bằng 05 tháng tiền lương. đ) Trường hợp giải quyết chế độ không đúng theo quy định tại khoản này thì thực hiện thu hồi, nộp ngân sách nhà nước số tiền trợ cấp một lần đã	
		3. Điều 4 quy định như sau: “Chế độ, chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp phục viên theo điểm a, c khoản 3 Điều 40 của Luật, được quy định như sau: 1. Được trợ cấp tạo việc làm bằng 06 tháng tiền lương cơ sở theo quy định của Chính phủ tại thời điểm phục viên; được hỗ trợ đào tạo nghề hoặc giới thiệu việc làm tại các tổ chức giới thiệu việc làm của các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương và các tổ chức kinh tế - xã hội khác. 2. Được hưởng trợ cấp phục viên một lần, cứ mỗi năm công tác được trợ cấp bằng 01 tháng tiền lương của tháng liền kề trước khi phục viên. 3. Được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần hoặc bảo lưu thời gian	Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 “Điều 4. Chế độ, chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp phục viên Chế độ chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp phục viên theo điểm a, điểm c khoản 3 Điều 40 của Luật, được quy định như sau: 1. Được hưởng trợ cấp tạo việc làm bằng 03 tháng tiền lương; được hỗ trợ đào tạo học nghề hoặc giới thiệu việc làm tại các tổ chức giới thiệu việc làm của các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương và các tổ chức kinh tế - xã hội khác; 2. Được hưởng trợ cấp phục viên một lần, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp bằng 1,5 tháng tiền lương. 3. Được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần hoặc bảo lưu thời gian tham gia	Kế thừa quy định về chế độ trợ cấp, chỉ nâng mức hưởng trợ cấp tạo việc làm (từ 06 tháng tiền lương cơ sở theo quy định của Chính phủ lên mức 03 tháng tiền lương hiện hưởng) đối với quân nhân chuyên nghiệp khi phục viên và mức hưởng trợ cấp phục viên một lần đối với thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (từ mức 01 tháng tiền lương lên mức 1,5 tháng tiền lương) đối với quân nhân chuyên nghiệp; bảo đảm tương

STT	Văn bản được sửa đổi, bổ sung	Quy định tại văn bản được sửa đổi, bổ sung	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
		tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định hiện hành của pháp luật về bảo hiểm xã hội. 4. Được ưu tiên cộng điểm trong thi tuyển hoặc xét tuyển công chức theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; hoặc được ưu tiên khi xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.”.	bảo hiểm xã hội theo quy định hiện hành của pháp luật về bảo hiểm xã hội. 4. Được ưu tiên cộng thêm điểm vào kết quả thi tuyển công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức tại thời điểm thi tuyển.”.	đồng, thống nhất như mức hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với cán bộ, công chức, viên chức thôi việc khi thực hiện tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ.
		4. Khoản 2 Điều 5 quy định như sau: “2. Công nhân và viên chức quốc phòng nghỉ hưu trước hạn tuổi cao nhất quy định tại Điều 31 của Luật do thay đổi tổ chức, biên chế theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà Quân đội không còn nhu cầu bố trí sử dụng thì không bị trừ tỷ lệ lương hưu do nghỉ hưu trước tuổi và ngoài hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của	Điều 7. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 “2. Công nhân và viên chức quốc phòng nghỉ hưu trước hạn tuổi cao nhất quy định tại Điều 31 của Luật thực hiện như đối với quân nhân chuyên nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này.”	Việc sửa đổi nhằm bảo đảm tính thống nhất với sửa đổi khoản 2 Điều 3; giúp cập nhật chính xác căn cứ viện dẫn về chế độ trợ cấp một lần cho công nhân và viên chức quốc phòng nghỉ hưu trước hạn tuổi, đảm bảo quyền lợi của đối tượng này tương xứng với chế độ của quân nhân chuyên nghiệp

STT	Văn bản được sửa đổi, bổ sung	Quy định tại văn bản được sửa đổi, bổ sung	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
		pháp luật hiện hành còn được hưởng chế độ trợ cấp một lần tương tự như đối với quân nhân chuyên nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này.”.		nghĩa đã quy định trước khi sửa đổi, bổ sung.
3	Nghị định số 19/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Chính phủ quy định biện pháp thi hành chế độ, chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng chuyển ngành, công nhân và viên chức quốc phòng thôi việc theo quy định của Luật Quân nhân chuyên nghiệp,	1. Khoản 2 Điều 3 quy định như sau: “2. Được hưởng trợ cấp một lần, cứ mỗi năm công tác được trợ cấp bằng 01 tháng tiền lương của tháng liền kề trước khi thôi việc do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng quản lý công nhân và viên chức quốc phòng trước khi thôi việc chi trả.”.	Điều 8.Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 “2. Được hưởng trợ cấp một lần, cứ mỗi năm công tác được trợ cấp bằng 1,5 tháng tiền lương của tháng liền kề trước khi thôi việc do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng quản lý công nhân và viên chức quốc phòng trước khi thôi việc chi trả.”.	Kế thừa quy định về chế độ, chính sách đối với công nhân và viên chức quốc phòng thôi việc, chỉ nâng mức hưởng trợ cấp một lần đối với thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (từ mức 01 tháng tiền lương lên mức 1,5 tháng tiền lương); bảo đảm tương đồng, thống nhất như mức hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với cán bộ, công chức, viên chức thôi việc khi thực hiện tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

STT	Văn bản được sửa đổi, bổ sung	Quy định tại văn bản được sửa đổi, bổ sung	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
	công nhân và viên chức quốc phòng.	2. Điều 4 quy định như sau: “1. Tiền lương để tính hưởng chế độ Tiền lương tháng để tính hưởng chế độ trợ cấp một lần, trợ cấp thôi việc quy định tại điểm đ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 2 và khoản 2 Điều 3 Nghị định này là tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội của tháng liền kề trước khi quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng chuyển ngành, thôi việc, bao gồm: Tiền lương theo loại, nhóm, bậc đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng; nhóm, ngạch, bậc đối với viên chức quốc phòng và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên, phụ cấp thâm niên vượt khung và mức chênh lệch bảo lưu (nếu có). 2. Thời gian công tác để tính chế độ a) Thời gian công tác để tính chế độ trợ cấp một lần quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 và khoản 2	Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 “Điều 4. Tiền lương và thời gian công tác để tính hưởng chế độ 1. Tiền lương tháng để tính hưởng chế độ trợ cấp một lần, trợ cấp thôi việc quy định tại Nghị định này là tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội của tháng liền kề trước khi quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng chuyển ngành, thôi việc hoặc tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của tháng gần nhất trước thời điểm chuyển ngành, thôi việc (đối với trường hợp nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau, thai sản; sau thời gian mất tin, mất tích được toà án tuyên bố chết) và được quy đổi theo chế độ tiền lương tại thời điểm chuyển ngành, thôi việc, bao gồm: Tiền lương theo loại, nhóm, bậc đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng; nhóm, ngạch, bậc đối với viên chức quốc phòng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp thâm niên vượt khung, hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có). 2. Thời gian công tác để tính hưởng chế độ	

STT	Văn bản được sửa đổi, bổ sung	Quy định tại văn bản được sửa đổi, bổ sung	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
		Điều 3 Nghị định này là tổng thời gian công tác trong Quân đội (gồm: thời gian là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng) và thời gian công tác tại các cơ quan, tổ chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước có đóng bảo hiểm xã hội, trừ thời gian hưởng chế độ trợ cấp một lần khi phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc. b) Thời gian công tác quy định tại điểm a khoản này nếu đứt quãng thì được cộng dồn; nếu có tháng lẻ thì được tính như sau: Dưới 03 tháng không tính, từ đủ 03 tháng đến đủ 06 tháng được tính là $\frac{1}{2}$ năm, từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính tròn là 01 năm.”.	a) Thời gian công tác để tính hưởng trợ cấp thôi việc đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng chuyển ngành sang làm việc tại các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội hưởng lương từ ngân sách nhà nước nhưng không đủ điều kiện hưởng lương hưu mà thôi việc là tổng thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong Quân đội (trừ thời gian công tác có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc nhưng đã hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ, thôi việc hoặc chế độ bảo hiểm xã hội một lần), gồm: Thời gian là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công chức quốc phòng, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng; b) Thời gian công tác để tính hưởng trợ cấp một lần do chuyển ngành sang làm việc tại các doanh nghiệp, đơn vị không hưởng lương từ ngân sách nhà nước và trợ cấp một lần do thôi việc quy định tại Nghị định này là tổng thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (trừ thời gian công tác có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc nhưng đã hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ, thôi việc hoặc chế độ bảo hiểm xã hội một lần),	

STT	Văn bản được sửa đổi, bổ sung	Quy định tại văn bản được sửa đổi, bổ sung	Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
			gồm: Thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong Quân đội nhân dân (thời gian là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công chức quốc phòng, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng), thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong Công an nhân dân (thời gian là sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ; công nhân công an), thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong lực lượng Cơ yếu và thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cấp xã. c) Trường hợp thời gian công tác quy định tại Nghị định này nếu có số tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: Từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 0,5 năm và được hưởng trợ cấp bằng mức trợ cấp của 0,5 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm.”.	